

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với
lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG

*Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-BNNMT ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng;*

*Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-BNNMT ngày 04/8/2025 của Bộ Nông nghiệp
và Môi trường ban hành “Quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm đối với quả sầu
riêng tươi xuất khẩu”;*

*Căn cứ Công văn số 1810/CCPT-CL ngày 25/10/2025 của Cục Chất lượng,
Chế biến và Phát triển thị trường về việc hướng dẫn lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu
an toàn thực phẩm đối với quả mít, sầu riêng tươi xuất khẩu;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 1599/TĐC-HCHQ
ngày 8/5/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Giấy chứng nhận
đăng ký hoạt động thử nghiệm số 283/GCN-BKHCHN ngày 15/8/2024 của Bộ Khoa
học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-CCPT-GSĐG ngày 8/8/2024 và Quyết định số
17/QĐ-CCPT-GSĐG ngày 31/3/2025 của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển
thị trường về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;*

*Xét Tờ trình ngày 18/8/2026 của Trưởng phòng Dịch vụ chất lượng về việc đề
nghị ban hành Quy trình kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với lô hàng sầu
riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, thay thế Quyết định số 23/QĐ-
KNKC ngày 25/3/2026 của Trung tâm.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra các chỉ
tiêu an toàn thực phẩm đối với lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường
Trung Quốc.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 23/QĐ-KNKC ngày
25/3/2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục CCPT (*để b/c*);
- Các PGĐ (*để biết*);
- Lưu VT,DVCL.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tiệp

QUY TRÌNH
Kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với
lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KNKC ngày /8/2026 của Trung
tâm KNKC và Dịch vụ chất lượng)

Điều 1. Mục đích

Quy định trình tự đánh giá điều kiện, đăng ký kiểm tra lô hàng, lấy mẫu, thử nghiệm và trả kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, cụ thể là Cadimi (Cd) và Auramine O, đối với lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc có sử dụng dịch vụ của Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng (Trung tâm RETAQ); góp phần kiểm soát an toàn thực phẩm và phục vụ truy xuất nguồn gốc lô hàng.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với hoạt động đánh giá điều kiện đăng ký sử dụng dịch vụ; đăng ký kiểm tra lô hàng; lấy mẫu; thử nghiệm và trả kết quả thử nghiệm đối với lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tại Trung tâm RETAQ.

Đối tượng áp dụng gồm: Trung tâm RETAQ, các cơ sở đóng gói, kinh doanh sản phẩm sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc có nhu cầu sử dụng dịch vụ của Trung tâm RETAQ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Công khai, minh bạch, khách quan.
2. Không can thiệp, không làm sai lệch kết quả chuyên môn.
3. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ.
4. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và yêu cầu của thị trường nhập khẩu.
5. Trung tâm có quyền từ chối cung cấp dịch vụ khi tổ chức, cá nhân không đáp ứng điều kiện tại quyết định này.

Điều 4. Quy trình thực hiện

Quy trình được thực hiện với 02 giai đoạn cụ thể như sau:

I. GIAI ĐOẠN ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN VÀ KÝ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Bước 1. Đăng ký và đánh giá điều kiện

1. Doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký đánh giá cơ sở đóng gói

- Tư cách pháp lý và ngành nghề kinh doanh;
- Mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói;
- Điều kiện ATTP của cơ sở, truy xuất nguồn gốc;
- Các điều kiện khác theo quy định.

Cơ sở gửi Hồ sơ đăng ký (bản Word và bản PDF) theo yêu cầu tại BM 01 – Giấy đăng ký đánh giá cơ sở xuất khẩu sầu riêng tươi sang thị trường Trung Quốc về địa chỉ thư điện tử: chungnhan.retaq@mae.gov.vn.

Bản chính hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Trung tâm RETAQ.

2. Trung tâm xem xét hồ sơ và tổ chức đánh giá

Xét thấy cần thiết, Trung tâm RETAQ thực hiện khảo sát, đánh giá thực tế tại cơ sở và lập BM 02 – Biên bản đánh giá (thành phần đoàn đánh giá do Lãnh đạo Trung tâm xem xét, quyết định), bao gồm các nội dung chính sau:

- Tư cách pháp lý hợp lệ và ngành nghề kinh doanh phù hợp đối với đơn vị xuất khẩu;
- Mã số vùng trồng;
- Mã số cơ sở đóng gói;
- Các điều kiện liên quan khác (nếu cần).

Ghi chú: Căn cứ mức độ hoàn thiện của hồ sơ, uy tín và lịch sử tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm của cơ sở, Trung tâm RETAQ có thể xem xét thực hiện đánh giá trực tuyến (online) đối với các cơ sở phù hợp.

3. Kết quả

1. Đạt yêu cầu → thông báo kết quả;
2. Chưa đạt → yêu cầu hoàn thiện.

Bước 2. Ký hợp đồng dịch vụ

1. Việc thực hiện dịch vụ chỉ được triển khai sau khi hợp đồng có hiệu lực.
2. Hợp đồng là căn cứ để:
 - o Đăng ký kiểm tra lô hàng;
 - o Lấy mẫu;
 - o Thử nghiệm;
 - o Trả kết quả.

*** Phụ lục kèm theo**

- BM 01 – Giấy đăng ký đánh giá cơ sở xuất khẩu sầu riêng tươi sang thị trường Trung Quốc;
- BM 02 – Biên bản đánh giá;
- BM 03 – Dự thảo Hợp đồng.

II. GIAI ĐOẠN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA LÔ HÀNG, LẤY MẪU THỬ NGHIỆM VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Bước 1. Đăng ký kiểm tra lô hàng

1. Doanh nghiệp đăng ký và cung cấp

1. Tên, địa chỉ đơn vị đăng ký dịch vụ;
2. Thông tin nhận diện lô hàng;
3. Mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói;
4. Thông tin phương tiện vận chuyển, container;
5. Thời gian, địa điểm dự kiến lấy mẫu;
6. Ảnh, video và các thông tin khác theo yêu cầu tại BM04

Biểu mẫu BM04 được gửi trực tiếp, qua địa chỉ thư điện tử nhanmau.retaq@mae.gov.vn hoặc qua kênh liên lạc khác được các bên thống nhất bằng văn bản, bảo đảm thông tin được tiếp nhận đầy đủ, kịp thời và có thể truy xuất.

2. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin

Bước 2. Kiểm tra hồ sơ và thực hiện lấy mẫu

1. Trung tâm kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất và hợp lệ của hồ sơ, thông tin đăng ký lô hàng.
2. Trường hợp hồ sơ, thông tin hợp lệ, Trung tâm xác nhận kế hoạch và tổ chức lấy mẫu.
3. Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa thống nhất, Trung tâm yêu cầu tổ chức, cá nhân đăng ký bổ sung, làm rõ.
4. Trung tâm từ chối lấy mẫu khi hồ sơ, thông tin không hợp lệ, không phù hợp với lô hàng thực tế hoặc không đáp ứng yêu cầu của Quy trình này.
5. Việc lấy mẫu được thực hiện theo quy trình, thủ tục lấy mẫu do Trung tâm ban hành.

Bước 3. Quy định về lấy mẫu

1. Địa điểm: Tại cơ sở đóng gói hoặc địa điểm phù hợp do Trung tâm RETAQ chỉ định.
2. Số lượng, phương pháp: Theo thủ tục do Trung tâm ban hành. Lập biên bản lấy mẫu theo BM 05 – Biên bản lấy mẫu.
3. Trả mẫu: Theo hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa 02 bên.
4. Từ chối lấy mẫu khi:
 - Hồ sơ không phù hợp;
 - Sai thông tin mã vùng trồng/mã đóng gói;
 - Có dấu hiệu vi phạm an toàn thực phẩm và vi phạm khác của pháp luật.

Bước 4. Thử nghiệm và trả kết quả

1. Trung tâm thực hiện thử nghiệm theo thủ tục do Trung tâm ban hành.
2. Thời gian: Theo hợp đồng dịch vụ

3. Hình thức: Trực tiếp, email, bưu điện hoặc theo thỏa thuận.
4. Điều kiện: Theo hợp đồng dịch vụ
5. Công bố kết quả: Theo hợp đồng dịch vụ ký kết giữa 02 bên và yêu cầu của cơ quản lý.

*** Các phụ lục kèm theo**

- BM 04: Bảng kê thông tin lô hàng đăng ký dịch vụ;
- BM 05: Biên bản lấy mẫu.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

- Viên chức và người lao động Trung tâm, theo chức năng nhiệm vụ phân công có trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát và thực hiện Quy trình này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các tổ chức, cá nhân đã ký hợp đồng sử dụng dịch vụ thử nghiệm sâu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc với Trung tâm RETAQ có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung quy định tại Quy trình này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng thuộc Trung tâm và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Giám đốc Trung tâm để xem xét, quyết định hoặc sửa đổi, bổ sung Quy trình cho phù hợp.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG./.

CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG
REFERENCE TESTING & AGRIFOOD QUALITY SERVICES CENTER (RETAQ)

**ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ
XUẤT KHẨU SẦU RIÊNG TƯƠI SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC**

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng (RETAQ)

Chúng tôi là: *(tên tổ chức, địa chỉ, số điện thoại liên hệ)* xin đăng ký đánh giá cơ sở xuất khẩu sang Trung Quốc như sau:

- Người đại diện hợp pháp của tổ chức đăng ký *(kèm theo email, số điện thoại)*:

- Tên cơ sở đóng gói *(kèm theo địa chỉ, số điện thoại)*:

- Mã số cơ sở đóng gói:.....

- Mã số vùng trồng:.....

Chúng tôi xin gửi kèm theo đơn đăng ký này các hồ sơ bao gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(của cơ sở xuất khẩu)*;
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(của cơ sở đóng gói)*;
3. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;
4. Hợp đồng gia công đóng gói, thu mua nguyên liệu *(đối với đơn vị đăng ký là công ty làm dịch vụ xuất khẩu, thương mại)*;
5. Hồ sơ sở hữu mã cơ sở đóng gói, mã vùng trồng được cơ quan thẩm quyền Trung Quốc cấp mã số còn hiệu lực;
6. Thủ tục/quy trình thu mua nguyên liệu của cơ sở *(nếu có)*;
7. Thủ tục truy xuất nguồn gốc của cơ sở *(bắt buộc)*;
8. Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở.

Chúng tôixin cam kết thực hiện đúng quy định của Trung tâm.

....., ngày.....tháng năm 20..

Đại diện đơn vị đăng ký
(ký, đóng dấu)

CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG
VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ
Cơ sở đóng gói sầu riêng

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở đóng gói:
2. Địa chỉ cơ sở đóng gói (theo giấy đăng ký kinh doanh):
3. Địa chỉ nơi đóng gói:
4. Số điện thoại liên hệ:
5. Đại diện cơ sở:
6. Cán bộ đánh giá:

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Điều kiện vệ sinh tại cơ sở :

TT	Nội dung	Phù hợp	Chưa phù hợp	Lý do
1	Địa điểm sản xuất: <i>Không có nguy cơ ô nhiễm các chất độc hại như Auramine O đối với quả sầu riêng</i>			
2	Bố trí nhà xưởng: <i>Nhà xưởng sản xuất bố trí hợp lý, theo nguyên tắc một chiều, có sự ngăn cách giữa khu bẩn và khu sạch, đảm bảo không bị nhiễm chéo, có nhà vệ sinh riêng biệt.</i>			
3	Vệ sinh dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: <i>Dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm (sọt/rổ, pallet, xô/thùng,...) luôn được làm sạch trước và sau khi sử dụng cho mỗi lô hàng đóng gói.</i>			
4	Vệ sinh nhà xưởng: <i>Thường xuyên vệ sinh nền nhà xưởng sạch sẽ sau mỗi lô hàng đóng gói; Định kỳ vệ sinh toàn bộ nhà xưởng, thiết bị (quạt gió,...) sau 3-5 ngày làm việc.</i>			
5	An toàn vệ sinh lao động:			

	<i>Người lao động trực tiếp được trang bị bảo hộ lao động (găng tay, khẩu trang,...)</i>			
6	Kiểm soát nguyên liệu đầu vào: <i>Sử dụng nguyên liệu biết rõ nguồn gốc; đảm bảo an toàn thực phẩm đối với quả sầu riêng; có hồ sơ ghi chép việc nhập xuất nguyên liệu.</i>			
7	Bao gói: <i>Bao gói tiếp xúc trực tiếp với quả sầu riêng phải mới, sạch đảm bảo an toàn thực phẩm (có kết quả kiểm nghiệm không chứa Auramine O)</i>			
8	Các thông tin khác: - Công suất đóng gói:.....			

2. Lấy mẫu bán thành phẩm/thành phẩm (nếu cần)

☐ Mẫu bán thành phẩm trên pallet:.....

☐ Mẫu thành phẩm trong thùng/kiện:.....

3. Tư vấn khắc phục các điểm chưa phù hợp (nếu có):

3.1. Nội dung khắc phục:

.....
.....

3.2. Thời gian hoàn thành:/...../20....

Biên bản này lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

, ngày tháng năm 20....

CÁN BỘ ĐÁNH GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THỬ NGHIỆM

Số /HĐ-Retaq

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Quyết định số .../QĐ-KNKC ngày .../8/2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng ban hành Quy trình kiểm tra các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng dịch vụ của Bên A và năng lực, điều kiện cung cấp dịch vụ của Bên B.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm....., tại Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Dịch vụ chất lượng, địa chỉ: Km 0 Cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, xã Bát Tràng, Tp. Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Đại diện:

Chức vụ: ...

(Sau đây gọi là Bên A)

Bên B

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: Km 0, Cao tốc 5B Hà Nội - Hải Phòng, Xã Bát Tràng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024.32115275

Mã số thuế: 0110917952

Số tài khoản: 19026175213015

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Hội sở chính

Đại diện: Ông **Phạm Văn Tiệp**

Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi là Bên B)

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

1. Bên A sử dụng dịch vụ lấy mẫu, thử nghiệm và trả kết quả thử nghiệm đối với mẫu sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc do Bên B cung cấp.

2. Bên B cung cấp dịch vụ lấy mẫu, thử nghiệm và trả kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu Cadimi (Cd) và Auramine O đối với nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm hoặc lô hàng sầu riêng tươi theo yêu cầu của Bên A.

Điều 2. Địa điểm lấy mẫu

1. Đối với mẫu phục vụ thử nghiệm lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Bên B thực hiện lấy mẫu tại một trong các địa điểm sau:

- Tại cơ sở đóng gói đã được đăng ký, đánh giá hoặc được Bên A quản lý, sử dụng hợp pháp theo hồ sơ được Bên B chấp thuận.

- Tại Khu công nghiệp Quang Minh – Hà Nội hoặc các địa điểm khác do Bên B chỉ định theo yêu cầu quản lý.

2. Đối với mẫu phục vụ hoạt động giám sát (mẫu nguyên liệu, bán thành phẩm), địa điểm lấy mẫu và giao nhận mẫu thực hiện theo yêu cầu cụ thể của Bên A và phù hợp với quy định chuyên môn.

3. Bên B có quyền từ chối hoặc tạm dừng lấy mẫu khi thông tin lô hàng, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói không phù hợp với hồ sơ đăng ký hoặc lô hàng thực tế; không bảo đảm điều kiện nhận diện, tính nguyên trạng, tính đại diện hoặc an toàn khi lấy mẫu; Bên A không phối hợp hoặc có hành vi can thiệp vào hoạt động lấy mẫu.

Điều 3. Thời gian và hình thức trả kết quả thử nghiệm

1. Thời hạn trả kết quả thông thường không quá 48 giờ kể từ thời điểm mẫu được tiếp nhận hợp lệ tại phòng thử nghiệm, không bao gồm ngày nghỉ hằng tuần, ngày nghỉ lễ, tết. Trường hợp phát sinh yếu tố bất khả kháng hoặc yêu cầu kỹ thuật đặc biệt, Bên B thông báo kịp thời cho Bên A.

2. Bên B gửi Phiếu kết quả thử nghiệm cho Bên A bằng một trong các hình thức: nhận trực tiếp tại phòng thí nghiệm, email, bưu điện hoặc Zalo theo yêu cầu của Bên A.

3. Phiếu kết quả thử nghiệm được đăng tải trên website kiemnghiemkiemchung.vn trong thời hạn 48 giờ kể từ thời điểm Bên B trả kết quả. Trường hợp Bên A có nhu cầu kéo dài thời gian đăng tải, Bên B xem xét thực hiện theo đề nghị của Bên A, phù hợp với quy định về bảo mật thông tin và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Lưu mẫu và xử lý mẫu

Mẫu lưu được bảo quản tại Bên B trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Bên B trả kết quả cho Bên A. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có yêu cầu khác bằng văn bản của Bên A, Bên B thực hiện hủy mẫu theo quy trình hủy mẫu do Bên B ban hành.

Điều 5. Giá dịch vụ và nguyên tắc áp dụng

1. Giá dịch vụ áp dụng theo bảng giá dịch vụ hiện hành do Bên B ban hành tại thời điểm Bên A đăng ký dịch vụ.

2. Giá dịch vụ đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định.

3. Trường hợp điều chỉnh giá, Bên B thông báo cho Bên A trước tối thiểu 05 ngày làm việc

Điều 6. Thanh toán

1. Ngay sau khi nhận Phiếu yêu cầu phân tích của Bên A, Bên B gửi Giấy báo thu phí. Bên A có trách nhiệm thanh toán 100% chi phí dịch vụ trong thời hạn không quá 01 ngày kể từ khi nhận được Phiếu kết quả thử nghiệm do Bên B phát hành.

2. Bên B xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Trường hợp Bên A không thanh toán đầy đủ trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Bên B có quyền tạm ngừng tiếp nhận, thực hiện các yêu cầu dịch vụ mới cho đến khi Bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 7. Trách nhiệm Bên A

1. Gửi BM04 – Bảng kê thông tin lô hàng đăng ký dịch vụ cho Bên B chậm nhất trước 16 giờ 00 của ngày làm việc liền kề trước ngày dự kiến lấy mẫu. Trường hợp Bên A gửi sau thời hạn nêu trên, Bên B có quyền từ chối tiếp nhận hoặc điều chỉnh thời gian lấy mẫu căn cứ khả năng bố trí nhân sự và điều kiện thực tế.

2. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan đến cơ sở sản xuất/đóng gói, mã vùng trồng, lô hàng, địa điểm, thời gian lấy mẫu và các nội dung khác theo yêu cầu của Bên B để phục vụ hoạt động lấy mẫu, thử nghiệm.

Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, tính chính xác và tính thống nhất của các thông tin, hồ sơ đã cung cấp.

Sau khi Bên B tiếp nhận Phiếu đăng ký dịch vụ, Bên A không được thay đổi các thông tin đã đăng ký, trừ trường hợp có văn bản xác nhận hợp lệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thay đổi và được Bên B chấp thuận.

3. Cam kết không can thiệp, không tác động, không gây áp lực dưới bất kỳ hình thức nào đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Bên B trong toàn bộ quá trình thực hiện Hợp đồng.

4. Cung cấp đầy đủ, kịp thời ảnh chụp, video xác minh quá trình đóng hàng, container, phương tiện vận chuyển và cơ sở đóng gói trong các trường hợp, số lượng và hình thức theo yêu cầu tại BM04 hoặc yêu cầu hợp lý của Bên B.

5. Sử dụng Phiếu trả kết quả kiểm nghiệm đúng mục đích, đúng lô hàng; không được sử dụng lại (quay vòng), cho mượn hoặc sử dụng cho lô hàng, mục đích khác. Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với mọi hành vi sử dụng sai mục đích hoặc quay vòng Phiếu trả kết quả kiểm nghiệm.

6. Thông báo ngay các lô hàng bị phía Trung Quốc trả lại.

7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn chi phí dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.

Điều 8. Trách nhiệm Bên B

1. Thực hiện dịch vụ đúng quy trình chuyên môn, bảo đảm tính độc lập, khách quan, chính xác của kết quả thử nghiệm.

2. Chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của Phiếu kết quả thử nghiệm do mình phát hành theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 và quy định pháp luật.

3. Bảo mật thông tin, kết quả thử nghiệm của Bên A, trừ trường hợp cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thông báo kịp thời cho Bên A các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 9. Cam kết tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng và trách nhiệm của các Bên

1. Hai Bên cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; bảo đảm trung thực, khách quan, minh bạch trong toàn bộ quá trình làm việc, kể từ thời điểm trao đổi, thỏa thuận, ký kết đến khi hoàn thành nghĩa vụ của các Bên.

2. Trong toàn bộ quá trình làm việc, mỗi Bên có trách nhiệm:

a) Không yêu cầu, không nhận, không đưa tiền, tài sản hoặc bất kỳ lợi ích vật chất, phi vật chất nào nhằm tác động, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên kia.

b) Không can thiệp, không gây sức ép dưới bất kỳ hình thức nào làm sai lệch tính khách quan, trung thực của kết quả công việc.

c) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và các nội dung đã thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. Mỗi Bên chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm các cam kết quy định tại Điều này; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật và các thỏa thuận có liên quan.

Điều 10. Bất khả kháng

Không Bên nào phải chịu trách nhiệm đối với bên kia về việc không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện nghĩa vụ bắt buộc nếu việc không thực hiện hoặc chậm trễ đó là do: dịch bệnh, bạo loạn, hỏa hoạn, lũ lụt, cháy nổ, động đất hoặc thảm họa tự nhiên khác, hành động khủng bố, quy định của địa phương, quy định của chính phủ hoặc các nguyên nhân tương tự nằm ngoài sự kiểm soát của Bên vi phạm, với điều kiện Bên vi phạm phải thông báo kịp thời bằng văn bản về tình trạng bất khả kháng đó và khắc phục hậu quả càng sớm càng tốt. Bên bị vi phạm sẽ có thể chấm dứt thỏa thuận này nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký và chấm dứt sau khi các Bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ.

Điều 12. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này có thể bị chấm dứt trước thời hạn trong trường hợp sau đây: Một trong hai bên vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này. Bên vi phạm đã nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên còn lại (Bên bị vi phạm) về việc vi phạm Hợp đồng nhưng quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu dừng vi phạm hoặc khắc phục xong hậu quả của vi phạm nhưng Bên vi phạm không chấm dứt hoặc chưa khắc phục xong vi phạm.

2. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có gì phát sinh hay vướng mắc, hai bên cùng nhau bàn bạc để cùng giải quyết.

3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này đều phải được hai bên thống nhất bằng văn bản.

4. Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

BẢNG KÊ THÔNG TIN LÔ HÀNG ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ
Số phiếu (Trung tâm điền thông tin này)

TT	Tên công ty (Tiếng Anh) ⁽¹⁾	Địa chỉ (Tiếng Anh) ⁽²⁾	Tên mẫu	Mã vùng trồng ⁽³⁾	Mã đóng gói ⁽³⁾	Biển số xe	Số Rmooc	Số Container	Chỉ tiêu phân tích (Auramine 0-0; Cadimi – Cd)	Ngày đăng ký lấy mẫu ⁽⁴⁾	Địa điểm lấy mẫu ⁽⁵⁾	Ảnh chụp của mỗi lô hàng ⁽⁶⁾	Số điện thoại lái xe	Cơ quan kiểm dịch (trạm kiểm dịch)
1														
2														
...														

Lưu ý:

- (1). Tên công ty: Viết bằng tiếng Anh, in hoa; Ví dụ: DAI PHUC XNK BUSINESS COMPANY LIMITED
- (2). Địa chỉ: Viết bằng Tiếng anh; Ví dụ: No 19 Nguyen Thi Nhung, Van Phuc Urban Area, Quarter 5, Hiep Binh Phuoc Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet Nam.
- (3). Thông tin mã số vùng trồng, mã số đóng gói đối với từng lô hàng do doanh nghiệp tự cung cấp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- (4). Ngày đăng ký lấy mẫu: Ghi rõ ngày và giờ đăng ký lấy mẫu.
- (5). Địa điểm lấy mẫu: - Đối với đăng ký lấy mẫu tại cơ sở đóng gói: yêu cầu ghi rõ tên và địa chỉ cụ thể của cơ sở/vừa đóng gói;
- Đối với đăng ký lấy mẫu tại địa điểm do Trung tâm RETAQ chỉ định: ghi theo địa chỉ Trung tâm cung cấp lấy mẫu tại Hà Nội.
- (6). Ảnh chụp của mỗi lô hàng (gửi kèm): Chỉ áp dụng đối với đăng ký lấy mẫu tại địa điểm do Trung tâm RETAQ chỉ định: 05 hình ảnh + 01 video có thời gian thực của xe container được đóng hàng, lên container tại cơ sở/vừa đóng gói (01 ảnh đầu xe, 01 ảnh đuôi xe, 01 ảnh container rỗng, 01 ảnh container đầy hàng, 01 ảnh nhìn thấy rõ xe và biển hiệu của cơ sở/vừa đóng gói, 01 video nhìn thấy rõ container đầy hàng và rõ biển hiệu của cơ sở/vừa đóng gói).
(Đối với đăng ký lấy mẫu tại cơ sở đóng gói: không phải cung cấp ảnh khi đăng ký thông tin lô hàng)

Hà Nội, ngày tháng năm

Đại diện đơn vị đăng ký dịch vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Cán bộ tiếp nhận

CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG
VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số:

1. Tên khách hàng: (tên tiếng Anh)
2. Địa chỉ: (địa chỉ đăng ký bằng tiếng Anh)
3. Số điện thoại:
4. Thông tin lô hàng:
5. Thời gian lấy mẫu: ... giờ; ngày (ngày lấy mẫu)
6. Địa điểm lấy mẫu:
7. Chỉ tiêu phân tích: Auramine O ☐; Cadmium (Cd) ☐
8. Khối lượng mẫu:Quả
9. Mô tả chi tiết về mẫu:

Stt	Tên mẫu	Mã số vùng trồng	Mã số cơ sở đóng gói	Biển số xe	Số Rmooc	Số container	Số niêm phong

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Trung tâm RETAQ giữ 01 bản, cơ sở được lấy mẫu giữ 01 bản./.

Ghi chú: Thông tin mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đối với từng lô hàng do doanh nghiệp tự cung cấp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Người lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người giám sát (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)